HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG **THƯỜNG TRỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/NQ-TT	*An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành danh mục Nghị quyết quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Xét Công văn số 1089/UBND-KT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Báo cáo số 25/BC-BPC ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày

29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải *(chi tiết theo danh mục đính kèm)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn bảo đảm chất lượng.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT, ntahuy.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Giang Văn Phục

DANH MỤC
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 240/NQ-TT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên văn bản được quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi của Nghị quyết	Cơ quan trình	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến trình	Ghi chú
01	Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	**Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 10, Nghị định số 346/2025/NĐ-CP quy định:** ***"Điều 6. Mức phí, xác định số phí phải nộp đối với nước thải sinh hoạt*** *1. Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:* *Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 01 m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí.* ***Điều 9. Quản lý và sử dụng phí*** *1. Tổ chức cung cấp nước sạch được để lại 10% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức cung cấp nước sạch phù hợp với điều kiện, chi phí thực tế tại địa phương nhưng tối đa không quá 10%.* ***Điều 10. Hiệu lực thi hành*** *2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này thì tiếp tục thực hiện theo văn*	Nghị quyết quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan	Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 gần nhất	Theo trình tự, thủ tục rút gọn

**** Lưu ý: Đối với nội dung quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết trong trường hợp quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cao hơn 10% trên giá bán của 01 m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.***